

Số: 71 /2026/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 24/2025/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hệ thống truyền thông cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 146/TTr-SVHTTDL ngày 15/7/2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định về Quy chế về quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/8/2026.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục KTVB và TCTHPL- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
- + LĐVP, các phòng, đơn vị;
- + Trung tâm Thông tin tỉnh: 01 bản giấy, 01 bản điện tử (đăng Công báo);
- + Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Xuân Lợi

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2026/QĐ-UBND)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức thông tin, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh, Công an tỉnh, Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh, UBND các xã, phường (sau đây gọi là các cơ quan, đơn vị) và tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, kết nối, vận hành, sử dụng Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh là hệ thống được thiết lập để cung cấp thông tin cho đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (CNTT-VT), bảng tin điện tử công cộng của tỉnh và cấp xã; đồng thời có chức năng thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở phục vụ công tác quản lý nhà nước về thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Thông tin nguồn là bản tin dưới dạng dữ liệu số do các cơ quan, tổ chức ở trung ương, cấp tỉnh, và cấp xã cung cấp và được quản lý, lưu giữ trên Hệ thống thông tin nguồn.

3. Chủ quản Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh là Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

4. Đơn vị quản lý nội dung Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

5. Đơn vị vận hành kỹ thuật Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh là

Sở Khoa học và Công nghệ.

6. Tài khoản truy cập hệ thống bao gồm: tên (username) và mật khẩu (password) cấp cho cơ quan, đơn vị và cá nhân để đăng nhập vào Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh.

7. Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT là Đài truyền thanh cấp xã sử dụng phương thức truyền đưa tín hiệu âm thanh, dữ liệu trên hạ tầng viễn thông, Internet, kết nối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh được quy định tại Thông tư số 24/2025/TT-BVHTTDL Quy định về quản lý hệ thống truyền thông cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

8. Bảng tin điện tử công cộng là màn hình Led và các trang thiết bị nghe nhìn phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền được lắp đặt cố định tại các địa điểm thuận lợi cho người dân tiếp cận thông tin (quảng trường, khu đông dân cư, khu vực công cộng) được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh Bắc Ninh.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành

1. Việc quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo an toàn và khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh.

2. Đảm bảo sự chủ động của cơ quan chủ trì và sự phối hợp thường xuyên, kịp thời của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát trên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh.

3. Thông tin, tuyên truyền được cung cấp qua Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh phải đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn.

4. Việc quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh đảm bảo theo hướng dẫn tại Thông tư số 24/2025/TT-BVHTTDL.

5. Bảo đảm kinh phí và các điều kiện vật chất, kỹ thuật liên quan đến công tác quản lý, vận hành, sử dụng và nâng cấp Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước và phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng và các quy định của Trung ương và của tỉnh có liên quan.

Điều 5. Chức năng của Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh

1. Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh được dùng chung cho cán bộ làm công tác thông tin cơ sở (TTCS) cấp tỉnh và cấp xã để thực hiện các hoạt động TTCS.

2. Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh có chức năng cơ bản về quản lý, biên tập, thống kê, tổng hợp và khả năng sẵn sàng mở rộng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác khi có yêu cầu, đáp ứng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 24/2025/TT-BVHTTDL ngày

30/12/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 6. Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống khác

1. Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin nguồn trung ương và cụm thu phát thanh ứng dụng CNTT-VT, bản tin điện tử công cộng, đáp ứng theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 24/2025/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, bản tin điện tử công cộng và các hệ thống thông tin khác trước khi kết nối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh cần được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng và được kiểm thử hoặc vận hành thử chức năng, tính năng kỹ thuật kết nối theo quy định.

3. Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh bảo đảm kết nối ổn định và chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin nguồn trung ương thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC THÔNG TIN, MỨC ĐỘ ƯU TIÊN CỦA BẢN TIN

Điều 7. Nội dung thông tin thiết yếu cung cấp trên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh

1. Thông tin có nội dung cấp bách, đột xuất.
2. Thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
3. Thông tin chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cơ sở.
4. Thông tin về kiến thức khoa học, kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội.
5. Thông tin về gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến

Điều 8. Hình thức cung cấp thông tin

1. Hệ thống thông tin nguồn tỉnh cung cấp thông tin cho đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT các bản tin sau:

- a) Bản tin ký tự: Bản tin điện tử thể hiện nội dung bằng các ký tự.
- b) Bản tin âm thanh: Bản tin điện tử thể hiện nội dung bằng dữ liệu âm thanh.

2. Hệ thống thông tin nguồn tỉnh cung cấp thông tin cho bản tin điện tử công cộng các bản tin sau:

a) Bản tin hình ảnh: Bản tin điện tử mà phần nội dung của bản tin bao gồm dữ liệu hình ảnh.

b) Bản tin video: Bản tin điện tử mà phần nội dung của bản tin bao gồm dữ liệu video.

c) Bản tin văn bản: Bản tin điện tử mà phần nội dung của bản tin bao gồm

dữ liệu văn bản, chữ viết.

3. Hệ thống thông tin nguồn trung ương và các hệ thống khác cung cấp thông tin cho Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh để sử dụng, cung cấp thông tin cho đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, băng tin điện tử công cộng là các sản phẩm truyền thông đa phương tiện (tin, bài, hình ảnh, video, audio, infographics, longform, podcast).

Điều 9. Mức độ ưu tiên của bản tin

Hệ thống thông tin nguồn gửi đến Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT các loại tin theo mức độ ưu tiên từ cao xuống thấp như sau:

1. Bản tin khẩn cấp: Bản tin được Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh gửi đến Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT để phát ngay trong các tình huống khẩn cấp (thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh). Trong trường hợp đặc biệt, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trực tiếp điều khiển Hệ thống thông tin nguồn phát ngay bản tin khẩn cấp trên Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT.

2. Bản tin ưu tiên: Bản tin được Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh gửi đến Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT để ưu tiên phát trong chương trình. Trường hợp bản tin ưu tiên của Trung ương, tỉnh, trùng với lịch phát bản tin ưu tiên của cấp xã thì UBND cấp xã chủ động quyết định thứ tự phát các bản tin ưu tiên theo yêu cầu thực tế.

3. Bản tin thông thường: Bản tin được Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh gửi đến Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT để UBND cấp xã chủ động lựa chọn phát theo lịch phát thanh.

Chương III

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KẾT NỐI VÀ ĐẢM BẢO HẠ TẦNG KỸ THUẬT, AN TOÀN THÔNG TIN

Điều 10. Quy định đối với đơn vị quản lý nội dung Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh

1. Quản trị nội dung, sử dụng các chức năng của phần mềm phục vụ hoạt động nghiệp vụ và duy trì, giám sát hoạt động, bảo đảm Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh hoạt động liên tục 24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần, không bị gián đoạn, theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thường xuyên rà soát, nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung, nâng cấp, hoàn thiện các chức năng, tính năng kỹ thuật, áp dụng các công nghệ số mới cho Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh, bảo đảm hệ thống hoạt động thông suốt, phục vụ hiệu quả công tác thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan kết nối, vận hành thử chức năng, tính năng kỹ thuật đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, băng tin điện tử

công cộng và các hệ thống thông tin khác trước khi kết nối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quy định đối với đơn vị vận hành kỹ thuật Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh

1. Duy trì hoạt động ổn định, có phương án dự phòng để bảo đảm hệ thống hoạt động 24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần và phối hợp triển khai kết nối với các hệ thống khác khi có yêu cầu của đơn vị quản lý.

2. Trường hợp tạm ngừng cung cấp dịch vụ để bảo trì, nâng cấp, cần thông báo và được sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị quản lý trước tối thiểu 48 giờ để đơn vị quản lý phối hợp, thông báo đến các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện sao lưu dự phòng định kỳ hệ thống và bảo quản nội dung thông tin, tư liệu theo quy định của công tác lưu trữ nhà nước; bảo đảm bí mật, an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh.

4. Bảo đảm điều kiện về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để thực hiện việc kết nối, trao đổi dữ liệu và sử dụng các chức năng của hệ thống được hiệu quả, thông suốt, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin.

Điều 12. Quy định đối với người sử dụng Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh

1. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân quy định tại Điều 2 của Quy chế này được cấp tài khoản để truy cập, thực hiện các chức năng nghiệp vụ của hệ thống theo phân công và chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản, đơn vị quản lý về các vấn đề liên quan đến nội dung được phân công trên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh đảm bảo theo quy định tại khoản 3, Điều 2, khoản 2, khoản 3, Điều 6 Quy chế bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của UBND tỉnh.

2. Người sử dụng Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh thực hiện theo dõi, giám sát tình hình hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh; biên tập bản tin và gửi bản tin đến đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, bản tin điện tử công cộng.

3. Người quản trị thực hiện tạo tài khoản trên hệ thống và phân quyền cho người sử dụng tài khoản theo đúng chức năng, nhiệm vụ, phạm vi dữ liệu đơn vị và gửi lại thông tin tài khoản, mật khẩu tới cá nhân qua hình thức văn bản hoặc email công vụ.

4. Người quản trị có quyền khóa quyền truy cập của người sử dụng tài khoản trong trường hợp người sử dụng tài khoản đó thực hiện các hành vi tấn công hoặc để xảy ra vấn đề mất an toàn hệ thống thông tin.

5. Thời gian thực hiện việc khởi tạo, thu hồi, sửa đổi tài khoản không quá 01

(một) ngày làm việc kể từ thời điểm đơn vị quản lý, vận hành nhận được đề nghị.

Điều 13. Xử lý sự cố kỹ thuật

1. Cá nhân tham gia Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh khi gặp sự cố phải thông báo cho người phụ trách công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị hoặc đơn vị quản lý, đơn vị vận hành hệ thống để được hướng dẫn và xử lý khắc phục sự cố kịp thời.

2. Đơn vị quản lý nội dung, đơn vị vận hành kỹ thuật có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, phát hiện và khắc phục các sự cố về kỹ thuật và lỗi trên hệ thống đảm bảo theo quy định tại Điều 16 Quy chế bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của UBND tỉnh.

Điều 14. Bảo đảm an toàn thông tin

1. Định kỳ hàng năm Công an tỉnh tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin và quản lý rủi ro an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh.

2. Đơn vị quản lý nội dung, đơn vị vận hành kỹ thuật chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp kỹ thuật bảo đảm hoạt động an toàn cho hệ thống, định kỳ thực hiện việc sao lưu dữ liệu và xây dựng giải pháp hiệu quả chống lại hoạt động tấn công gây mất an toàn cho hệ thống; xây dựng phương án dự phòng khắc phục sự cố, bảo đảm hệ thống hoạt động liên tục. Có trách nhiệm thông báo trước 48 giờ đến các cơ quan, đơn vị khi hệ thống thực hiện bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp, chỉnh sửa hệ thống.

3. Cơ quan, đơn vị, cá nhân được cấp tài khoản để thực hiện nhiệm vụ trên hệ thống theo quy định có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến thông tin truy cập tài khoản quản trị của Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh.

4. Khi phát hiện có sự cố mất an toàn thông tin trên hệ thống, cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời báo cáo cho đơn vị quản lý nội dung, vận hành kỹ thuật và Công an tỉnh để phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Tuân thủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Là đơn vị quản lý Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của Hệ thống thông tin nguồn tỉnh. Bảo đảm Hệ thống thông tin nguồn tỉnh kết nối với Hệ thống thông

tin nguồn trung ương được thông suốt, liên tục trong việc quản lý, chia sẻ thông tin từ tỉnh đến cơ sở.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra đơn vị được giao vận hành Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh thực hiện theo các quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật liên quan.

3. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí hằng năm để triển khai thực hiện các nội dung của Quy chế này.

4. Phổ biến, hướng dẫn thực hiện Quy chế này đến người được cấp tài khoản truy cập hệ thống.

5. Sản xuất, biên tập, cung cấp từ 02 sản phẩm truyền thông (trở lên)/tháng trên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh. Tiếp nhận các sản phẩm truyền thông từ Hệ thống thông tin nguồn trung ương gửi đến Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh để đăng, phát trên hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng trong toàn tỉnh.

6. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cung cấp thông tin, sử dụng Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh.

7. Phân công người chuyên trách hoặc phụ trách công nghệ thông tin thực hiện quyền quản trị hệ thống; người trực tiếp theo dõi, tiếp nhận và sử dụng các bản tin trên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 16. Công an tỉnh

Phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương xử lý những hành vi vi phạm an toàn, an ninh thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh. Chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo khoản 1, Điều 14 Quy chế này.

Điều 17. Sở Khoa học và Công nghệ

Là đơn vị vận hành kỹ thuật Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh được cài đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh; bố trí đầy đủ tài nguyên máy chủ đáp ứng yêu cầu cài đặt toàn bộ đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT trên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh bảo đảm hoạt động thông suốt theo nội dung yêu cầu của Quy chế này.

Điều 18. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện nâng cấp, mở rộng Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 19. Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh

Lựa chọn, cung cấp từ 04 bản tin (trở lên)/tháng (dạng text: tin, bài, tiểu phẩm, thơ hoặc các file audio hoàn chỉnh, thời lượng từ 01 đến 02 phút) có nội dung tuyên truyền, quảng bá về các giá trị văn hóa đặc sắc, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh; hoạt động của các đồng chí lãnh đạo tỉnh; các ngày lễ, sự kiện

chính trị quan trọng của tỉnh để phát trên hệ thống.

Điều 20. Trách nhiệm của các sở, ngành tỉnh

1. Cung cấp thông tin cho đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT qua Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh ít nhất 01 bản tin/tháng hoặc trong trường hợp đột xuất đảm bảo thực hiện tuyên truyền thông nhất trong toàn tỉnh.

Hình thức cung cấp thông tin: Bản tin ký tự (file text khoảng 200 đến 400 chữ/bản tin) hoặc bản tin đã được thu âm (file audio, khoảng từ 01 đến 02 phút/bản tin); có đề xuất mức độ ưu tiên và thời điểm phát bản tin theo quy định tại Quy chế này để đăng phát trên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh, phục vụ công tác tuyên truyền trên các hình thức thông tin cơ sở có kết nối Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh.

2. Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sử dụng hệ thống để cung cấp thông tin cơ sở thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý; cung cấp thông tin đầu mỗi người sử dụng, bảo đảm sử dụng hệ thống theo quy định.

Điều 21. Trách nhiệm của UBND xã, phường

1. Chịu trách nhiệm kết nối đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng thuộc phạm vi quản lý với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh, bảo đảm duy trì hoạt động xuyên suốt, ổn định.

2. Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin đối với đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng tại địa bàn quản lý theo quy định hiện hành.

3. Quản lý trực tiếp, khai thác, vận hành Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT. Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin trong việc cung cấp, đăng tải trên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Bắc Ninh, đồng thời theo dõi, quản lý đài truyền thanh xã ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng bảo đảm việc đăng phát thông tin đúng quy định, kịp thời.

4. Xây dựng dự toán kinh phí hằng năm đảm bảo duy trì hoạt động của Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT cấp xã, bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn.

5. Tổng hợp báo cáo định kỳ về nghiệp vụ sản xuất nội dung và công tác vận hành kỹ thuật trên hệ thống, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 22. Điều khoản thi hành

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân theo quy định; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Quy chế của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh./.